

Số: 46/2024/QĐST- D1, ngày 27 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147; Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 90; Điều 91; Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 317; Điều 318; Điều 320; Điều 325 Bộ luật Dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 125/2024/TLST-DS ngày 10/10/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\**Nguyên đơn*: - Công ty cổ phần M1

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, D, Cầu G, TP .

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Duy T1 – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Minh T2 – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng D, tòa nhà V, số B đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Hoàng L – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Vũ Thị Hồng N – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng D, tòa nhà V, số B đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

*\*Bị đơn:* Bà Lâm Thị O, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số H, ngõ E, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

*\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số nhà 97, đường Nguyễn Hồng, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty cổ phần M1, Ngân hàng TMCP V, bà Lâm Thị O và bà Nguyễn Thị M thống nhất thoả thuận: Ngày 20/01/2025 (dương lịch), bà Lâm Thị O có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng tín dụng số LN2301058076129 ngày 11/01/2023; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ và khế ước nhận nợ; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/01/2023 với số tiền tạm tính đến ngày 19/12/2024 là 988.450.744 đồng, cụ thể:

+ Bà O có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần M1 nợ gốc là 670.499.816 đồng; nợ lãi là 168.806.288 đồng; nợ thẻ tín dụng là 55.888.407 đồng, tổng cộng: 895.194.511 đồng (T3 trăm chín mươi lăm triệu, một trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm mười một đồng).

+ Bà O có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V nợ gốc là 74.499.979 đồng, nợ lãi là 18.756.254 đồng, tổng cộng là 93.256.233 đồng (Chín mươi ba triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày 20/12/2024, bà Lâm Thị O còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận

trong Hợp đồng tín dụng số LN2301058076129 ngày 11/01/2023; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ và khế ước nhận nợ; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/01/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng TMCP V cho vay.

Trường hợp bà Lâm Thị O vi phạm thỏa thuận, Công ty cổ phần M1, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số nợ theo các Hợp đồng đã ký.

Trường hợp bà Lâm Thị O không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần M1, Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng thửa đất số 261, tờ bản đồ số 18, địa chỉ Tổ dân phố số E, phường N, TP B theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 141237, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02669 Q10-T70 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 01/11/2022 mang tên bà Lâm Thị O, theo Hợp đồng thế chấp số 18/HĐTC-2023 ngày 10/01/2023 đã ký.

2.2. Về chi phí tố tụng: Bà O chịu toàn bộ chi phí thẩm định 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Xác nhận Ngân hàng đã nộp số tiền chi phí thẩm định 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Bà O có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng số tiền chi phí thẩm định 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

### 2.3. Về án phí:

- Công ty cổ phần M1, Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty cổ phần M1, Ngân hàng TMCP V số tiền 20.587.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002047 ngày 10/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

- Bà Lâm Thị O phải chịu 20.826.000đồng (Hai mươi triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bà O là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ chịu án phí của bà là 10.413.000đồng (mười triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng). Bà Lâm Thị O còn phải nộp 10.413.000đồng (mười triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

2.5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Thanh Quyên**